

Bản án số 264/2024/HS-PT
Ngày 28/3/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Bà Lê Thị Thúy Bình.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 779/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Cấn Hồng L và các bị cáo khác phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, do có kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Cấn Hồng L, giới tính: Nam; sinh ngày 01/09/1955, tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHTT: số 24A tổ 75 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nơi ở: Căn hộ 1002-M2-Metropolis, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Tổng Giám đốc Cienco 1; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 13-QĐ/UBKTĐUK ngày 05/8/2021 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội; con ông Cấn Văn L5 (đã chết) và bà Vương Thị N (đã chết); vợ là Cấn Thị H4 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội từ ngày 02/8/2021; có mặt.

2. Lê Văn L1, giới tính: Nam; sinh ngày 17/6/1970, tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHTT: số 96 ngõ Đình Đông, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành

phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1908 R4, Royal City, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Kế toán trưởng Cienco 1; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 45-QĐ/UBKT ngày 09/8/2021 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Bộ Giao thông Vận tải; con ông Lê Văn T6 (đã chết) và bà Lê Thị V; vợ là Nguyễn Thị Mai H5 và có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội từ ngày 02/8/2021; có mặt.

3. Nguyễn Thị Bích H, giới tính: Nữ; sinh ngày 25/12/1971, tại tỉnh Bắc Ninh; nơi ĐKHKTT: Phòng 49A4 (nay là 28), Tập thể Văn phòng Chính phủ, ngõ 4 Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; nơi ở: Nhà 26 Louis 2, khu Louis 2 Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Cienco 1-CTCP; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 30-QĐ/UBKTĐUK ngày 15/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội; con ông Nguyễn Huy L6 và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); chồng là Phạm Thế D3 và có 2 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội từ ngày 07/11/2022; có mặt.

4. Nguyễn Mạnh T, giới tính: Nam; sinh ngày 20/6/1971, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKHKTT: số 101 B1-B, Khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi ở: số 61/25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Trưởng phòng Kế hoạch thị trường Cienco 1-CTCP; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 49-QĐ/UBKTQU ngày 24/8/2021 của Ủy ban kiểm tra Quận ủy Long Biên; con ông Nguyễn Phan H6 và bà Trần Thị B; vợ là Trương Thị Ng và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2010; nhân thân: Bản số 32/2022/HSST ngày 05/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 năm 29 ngày tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” được trả tự do tại phiên tòa; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội từ ngày 07/11/2022; có mặt.

5. Nguyễn Anh T1, giới tính: Nam; sinh ngày 02/10/1973, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Phòng 419, nhà CT5 Tổ dân phố số 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nguyên Phó Trưởng phòng Kiểm toán 3, Thẩm định viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội; Đảng phái chính trị: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã

bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 452-QĐ/ĐU ngày 10/11/2022 của Đảng uỷ Bộ Tài chính; con ông Nguyễn Văn M (liệt sỹ kháng chiến chống Mỹ) và bà Lê Thị Th2; vợ là Lê Thị Bích Th3 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

1. *Người bào chữa cho bị cáo Cán Hồng L:* Luật sư Hoàng Văn H1, luật sư Hoàng Thị D và luật sư Vũ Hoàng Nhật T2 - Văn phòng luật sư Hoàng H2, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

2. *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L1:* Luật sư Lê Văn K và luật sư Bùi Văn Th - Văn phòng luật sư Ánh Sáng Công L2, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

3. *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T:* Luật sư Lại Xuân C - Công ty luật TNHH NTB LEGAL, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

4. *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh T1:* Luật sư Trương Anh T3 và luật sư Đặng Xuân C1 - Công ty luật TNHH Trương Anh T3, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:***

1. Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP; trụ sở: số 623 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Công D1, sinh năm 1985; địa chỉ: B2304, Tầng 23, Tòa nhà Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP: Luật sư Lò Minh D2 và luật sư Hoàng Văn B - Công ty luật TNHH WINLEGAL, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

2. Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134; trụ sở: số 17, ngõ 575 đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Nguyễn Thị Minh H3, Căn cước công dân số 001155000147, cấp ngày 20/7/2021 tại Cục CSQLHC về TTXH; vắng mặt.

- Bà Trần Thị L3; Căn cước công dân số 030181020056, cấp ngày 08/02/2023 tại Cục CSQLHC về TTXH; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, được triệu tập:***

1. Bộ Giao thông vận tải; trụ sở: số 80 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Vũ Cao Đ - Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Giao thông

Vận tải; vắng mặt.

- Ông Đỗ Minh C2 - Chuyên viên Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Giao thông Vận tải; vắng mặt.

2. Bộ Tài chính; trụ sở: số 28 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; *Người đại diện*: Bà Nguyễn Thu Th1 - Phó Cục trưởng Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài Chính; có văn bản không tham gia phiên tòa.

3. Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam; trụ sở: số 51-59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Lê Hồng L4 - Trưởng ban tiếp nhận xử lý nợ và tài sản; có mặt.

4. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội; trụ sở: số 40 Giảng Võ, phường Kim Mã, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Thế Tr, sinh năm 1973; địa chỉ: xóm 19A, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bà Cao Thị Thanh T4, sinh năm 1993; địa chỉ: Lô 6, dãy TT3, số 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phạm D2, Nguyễn Ngọc T5 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 (gọi tắt là Cienco 1) được thành lập theo Quyết định số 4895/QĐ/TCCB-LĐ ngày 27/11/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (viết tắt là GTVT). Ngày 17/9/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0100104274, loại hình Công ty TNHH một thành viên; địa chỉ trụ sở chính 623 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Vốn điều lệ 220.187.397.235 đồng, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ GTVT đại diện làm Chủ sở hữu; Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước... Ngày 06/6/2014, Cienco 1 chuyển đổi thành Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1- Công ty cổ phần (gọi tắt là Cienco 1-CTCP), vốn điều lệ 700 tỷ đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 35% vốn điều lệ. Đến ngày 18/12/2014, Bộ GTVT đại diện quản lý vốn của Nhà nước đã thoái toàn bộ vốn Nhà nước tại Cienco 1- CTCP. Từ năm 2006 đến tháng 6/2014, Cán Hồng L làm Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; từ năm 2010 đến tháng 6/2014, Phạm D2 là Chủ tịch Hội đồng thành viên (viết tắt là HĐTV) của Cienco 1.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động ngày

14/02/2007, địa chỉ: số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (là chi nhánh của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh) do ông Nguyễn Hoàng Đ1 làm Giám đốc. Từ tháng 7/2010 đến cuối năm 2013 Nguyễn Ngọc T5 là Kiểm toán viên; Từ năm 2009 đến năm 2022 Nguyễn Anh T1 là Thẩm định viên.

Kết quả điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo trong quá trình cổ phần hóa Cienco 1, cụ thể như sau:

1. Hành vi xử lý khoản nợ phải thu 184.990.923.151 đồng trái quy định, không đưa vào giá trị doanh nghiệp (viết tắt là GTDN) khi cổ phần hóa:

Ngày 08/01/2013 Bộ GTVT có Quyết định số 49/QĐ-BGTVT phê duyệt danh sách doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT thực hiện cổ phần hóa, trong đó có Cienco 1. Để thực hiện việc cổ phần hóa Cienco 1, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quyết định số 50/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2013 thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa (viết tắt là Ban CĐCPH) gồm các ông/bà: (1) Phạm D2, Chủ tịch HĐTV, Trưởng ban; (2) Cán Hồng L, Tổng Giám đốc, Phó Trưởng Ban thường trực; (3) Nguyễn Chiến Th4, Vụ trưởng Vụ Quản lý Doanh nghiệp (QLDN) Bộ GTVT, Phó Trưởng ban; (4) Đào Thanh Th5, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Bộ GTVT, Phó Trưởng ban và 11 Ủy viên là các chuyên viên của Bộ GTVT, Bộ Tài chính và lãnh đạo cấp phòng của Cienco 1.

Ngày 28/2/2013, Phạm D2 - Trưởng Ban CĐCPH ký ban hành Quyết định số 051/TCT-BCĐCPH về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban CĐCPH; Quyết định số 50/QĐ-BCĐCPHTCT thành lập Tổ giúp việc gồm 20 người do ông Doãn Huy C2 - Kiểm soát viên Cienco 1 làm Tổ trưởng; ông Nguyễn Trường L7 - Phó Tổng giám đốc là Tổ phó; 18 thành viên còn lại là lãnh đạo cấp phòng, chuyên viên và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Cienco 1.

Để xử lý tài chính trước khi cổ phần hóa, với mục đích để Cienco 1 không còn các khoản nợ xấu phải thu trên 3 năm, thuận tiện cho việc cổ phần hóa, Phạm D2 - Chủ tịch HĐTV, Cán Hồng L - Tổng Giám đốc, Lê Văn L1 - Kế Toán trưởng, Nguyễn Mạnh T - Trưởng phòng Kế hoạch thị trường, Nguyễn Thị Bích H - Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Cienco 1 đã thống nhất cùng nhau thực hiện việc xử lý các khoản nợ phải thu trái quy định của pháp luật, dẫn đến không tính vào GTDN khi cổ phần hóa số tiền 184.990.923.151 đồng, cụ thể như sau:

Tại thời điểm ngày 31/12/2012, Cienco 1 đã thực hiện trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi của 50 công ty với tổng số tiền 306.396.049.581 đồng. Ngày 17/6/2013 (trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 13 ngày), Cán Hồng L, chủ trì cuộc họp với sự tham gia của Lê Văn L1, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Thị Bích H và Doãn Huy C2 - Kiểm soát viên để rà soát các khoản nợ phải thu khó đòi của 50 công ty với tổng số tiền 364.643.464.400 đồng. Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Điều 5 và Điều

9 Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định GTDN khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần; Điều 6 Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính thì các khoản nợ phải thu được xác định là nợ không có khả năng thu hồi và xử lý bằng nguồn dự phòng khi các công ty nợ tiền đã bị giải thể, phá sản, ngừng hoạt động và phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan quy định. Tại thời điểm này, các khoản nợ của 50 công ty không đủ điều kiện để Cienco 1 xử lý bằng nguồn dự phòng, nhưng tại cuộc họp tất cả các thành viên tham dự đều đánh giá khoản nợ của 50 công ty thuộc diện không có khả năng thu hồi và cùng thống nhất đề xuất HĐQT xử lý nợ của 50 công ty với tổng số tiền 184.990.923.151 đồng bằng nguồn dự phòng các khoản phải thu khó đòi.

Sau khi thống nhất tại cuộc họp nêu trên, ngày 18/6/2013, Cán Hồng L, Tổng Giám đốc ký Tờ trình (không số) gửi HĐQT Cienco 1 với nội dung: *“Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng về xem xét việc xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi của Tổng Công ty (kèm theo biên bản cuộc họp). Để việc xác định GTDN sát với thực tế, đánh giá đúng giá trị phần vốn Nhà nước tại Tổng Công ty, Tổng giám đốc xin ý kiến HĐQT chấp thuận các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi với giá trị đề nghị xử lý theo biên bản là 184.990.923.151 đồng, có bảng kê chi tiết kèm theo. Các khoản nợ trên sẽ hạch toán tại tài khoản ngoại bảng (nợ khó đòi đã xử lý) Tổng Công ty tiếp tục theo dõi và thu hồi khi có điều kiện”*. Cùng ngày, Phạm D2 - Chủ tịch HĐQT ký Phiếu xin ý kiến về việc xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi với giá trị 184.990.923.151 đồng gửi thành viên HĐQT kèm theo Tờ trình của Tổng Giám đốc. Các thành viên HĐQT gồm: Phạm D2 - Chủ tịch HĐQT; Cán Hồng L - Tổng giám đốc; Phạm Quảng D4 - Phó Tổng giám đốc; Hồ Sỹ H7 - Phó Tổng giám đốc và Lê Văn L1 - Kế toán trưởng đều ký Phiếu xin ý kiến, thống nhất chấp thuận xử lý các khoản nợ phải thu theo đề nghị của Tờ trình.

Ngày 20/6/2013, Phạm D2 - Chủ tịch HĐQT Cienco 1 đã ký Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT về việc xử lý các khoản nợ khó đòi của Tổng công ty, với nội dung: *Chấp thuận xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi của Tổng Công ty, với giá trị là: 184.990.923.151 đồng, được hạch toán tại tài khoản ngoại bảng (nợ khó đòi đã xử lý). Các khoản nợ trên vẫn được tiếp tục theo dõi, thu hồi theo Thông tư 228/2009/TT-BCT khi có điều kiện*. Tuy nhiên, do đã có sự thống nhất và để che giấu việc xử lý nợ trái pháp luật khi xác định GTDN để cổ phần hóa nên các bị can tại Cienco 1 chỉ hạch toán giảm số dư trên Tài khoản số 331 (Phải thu khách hàng), đồng thời giảm số dư trên Tài khoản 229 (Trích dự phòng nợ khó đòi) mà không theo dõi, hạch toán khoản công nợ này trên tài khoản ngoại bảng theo quy định.

Ngày 25/7/2013, Bộ GTVT ban hành Quyết định số 2181/QĐ-BGTVT lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội trúng thầu gói thầu Tư vấn xác định GTDN để cổ phần hóa Cienco 1. Ngày 01/8/2013,

Nguyễn Hoàng Đ1 - Giám đốc Công ty Kiểm toán A&C-Chi nhánh Hà Nội (Bên B) và Cán Hồng L - Tổng Giám đốc Cienco 1 (Bên A) ký Hợp đồng số 187/2013/HĐXĐGTDN về việc xác định GTDN để cổ phần hóa Cienco 1.

Đồng thời, ngày 10/9/2013, Cienco 1 và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính quốc tế (IFC) ký Hợp đồng về việc kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Cienco 1.

Để thực hiện xác định GTDN của Cienco 1, ông Nguyễn Hoàng Đ1 - Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội giao nhiệm vụ cho: (1) Nguyễn Ngọc T5 - Kiểm toán viên cao cấp, Trưởng nhóm Thẩm định tài chính, chịu trách nhiệm kiểm kê tài sản, thu thập tài liệu sổ sách kế toán liên quan các tài sản (trừ đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc), tổng hợp đánh giá, xác định giá trị các tài sản trực tiếp thu thập đánh giá, phối hợp với Tổ của ông Nguyễn Anh T1 lấy số liệu giá trị tài sản là đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc để tổng hợp lập dự thảo Biên bản xác định GTDN; (2) Nguyễn Anh T1 - Thẩm định viên chịu trách nhiệm trực tiếp kiểm kê, rà soát xác định giá đối với đất đai, nhà cửa, vật kiến trúc, chịu trách nhiệm soát xét chất lượng, nội dung và ký Biên bản xác định GTDN với tư cách là Thẩm định viên và trình Giám đốc ký; (3) Phạm Quang H8 - Trưởng phòng Kiểm toán 2 phụ trách trực tiếp đôn đốc các tổ nhóm thực hiện các công việc được giao, chịu trách nhiệm soát xét kết quả xác định GTDN, chuyển cho Nguyễn Anh T1 - Thẩm định viên để kiểm tra, thẩm định. Việc kiểm tra hồ sơ, tài liệu, số liệu liên quan đến khoản công nợ phải thu của Cienco 1 được giao cho nhóm Thẩm định tài chính do Nguyễn Ngọc T5 làm Trưởng nhóm, là đầu mối liên hệ với Nguyễn Thị Bích H - Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Cienco 1 để trao đổi, thống nhất, chốt số liệu xác định GTDN, nếu có sự thay đổi số liệu liên quan việc xác định GTDN thì Nguyễn Ngọc T5 trực tiếp trao đổi với Nguyễn Thị Bích H, sau đó báo cáo lại với ông Đ1, ông H8 và Nguyễn Anh T1.

Sau khi ký kết hợp đồng, Nguyễn Thị Bích H - Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Cienco 1 đã cung cấp các tài liệu liên quan đến nội dung hồ sơ xử lý tài chính nợ phải thu, gồm: (1) Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm bản tạm tính theo số liệu tại thời điểm cung cấp (chưa được ký và chưa được kiểm toán); (2) Danh sách các khoản công nợ tạm tính tại thời điểm 31/12/2012 và thời điểm 30/6/2013; (3) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011, 2012 và 06 tháng đầu năm 2013; (4) Danh sách các khoản công nợ chính thức thời điểm 30/6/2013; (5) Các biên bản đối chiếu công nợ đến thời điểm ngày 30/6/2013; (6) Các biên bản xác nhận số dư tiền gửi tại các ngân hàng; các khoản tiền gửi; các khoản tương đương tiền (các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng); Danh mục hàng tồn kho; danh mục tài sản cố định theo sổ sách theo dõi; danh mục các khoản đầu tư tài chính dài hạn; danh mục chi phí trả trước dài hạn; danh mục tài sản khác. Trên cơ sở các tài liệu này, ngày 24/9/2013, Nguyễn Ngọc T5 - Kiểm toán viên, Trưởng nhóm Thẩm định tài chính đã xây dựng dự thảo Báo cáo xác định GTDN trong đó có thể hiện các khoản nợ phải thu 184.990.923.151 đồng.

Tuy nhiên sau đó Nguyễn Thị Bích H đã hạch toán giảm khoản nợ phải thu với tổng giá trị 184.990.923.151 đồng trên tài khoản trích lập dự phòng và tài khoản theo dõi nợ phải thu, phải trả theo Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT ngày 20/6/2013 và cung cấp số liệu này cho Nguyễn Ngọc T5. Mặc dù biết số liệu công nợ phải thu do Nguyễn Thị Bích H cung cấp không đúng với số liệu thể hiện tại thư xác nhận nợ và biên bản đối chiếu công nợ với Cienco 1, dẫn đến việc số tiền 184.990.923.151 đồng không được tính vào GTDN, nhưng Nguyễn Ngọc T5 vẫn thống nhất với Nguyễn Thị Bích H tổng hợp, dự thảo Biên bản xác định GTDN theo số liệu không đúng thực tế, mà không chờ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2013 của Cienco 1 do Công ty Kiểm toán và Tư vấn IFC thực hiện.

Theo quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được phân công, Nguyễn Anh T1 là Thẩm định viên phải chịu trách nhiệm về mặt pháp lý về kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp. T1 là người trực tiếp kiểm tra, soát xét các nội dung liên quan đến việc xác định GTDN và được Nguyễn Ngọc T5 báo cáo thường xuyên. Hồ sơ, tài liệu do Cienco 1 cung cấp cho Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2012 và Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 30/6/2013 có thể hiện khoản tiền dự phòng các khoản phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2012 là 306.396.049.581 đồng nhưng đến ngày 30/6/2013 các khoản phải thu khó đòi là 0 đồng, nhưng Nguyễn Anh T1 vẫn đồng ý và thống nhất Cienco 1 điều chỉnh số liệu để bỏ khoản nợ 184.990.923.151 đồng ra ngoài GTDN và ký biên bản xác định GTDN với tư cách Thẩm định viên.

Trên cơ sở dự thảo Biên bản xác định GTDN và hồ sơ xác định GTDN do Cienco 1 và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội lập, ngày 01/10/2013 Ban CĐCPH đã họp thẩm tra hồ sơ xác định GTDN của Cienco 1. Do đã thống nhất xử lý nợ trái pháp luật, không đưa vào GTDN nên Phạm D2 - Trưởng Ban, Cấn Hồng L - Phó Trưởng Ban, Lê Văn L1 và Nguyễn Mạnh T - Ủy viên Ban CĐCPH không cung cấp các tài liệu liên quan đến việc xử lý khoản nợ để Ban CĐCPH xem xét, đánh giá trong việc xác định GTDN. Do vậy các thành viên Ban CĐCPH không biết và thống nhất ký biên bản họp, đồng ý thông qua GTDN theo hồ sơ do các bị can tại Cienco 1 và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội lập. Ngày 04/10/2013, Phạm D2 có Báo cáo thẩm tra số 0942/TCT-BCĐCPH về kết quả định giá GTDN và Tờ trình số 0941/TCT-BCĐCPH về việc đề nghị phê duyệt GTDN gửi Bộ GTVT và Bộ Tài chính, trong đó không đề cập đến việc xử lý khoản nợ 184.990.923.151 đồng.

Ngày 09/10/2013 đại diện Ban CĐCPH (Phạm D2, Trưởng ban, Chủ tịch HĐTV), đại diện Cienco 1 (Cấn Hồng L, Tổng Giám đốc; Lê Văn L1, Kế toán trưởng) và đại diện Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội (Nguyễn Hoàng Đ1, Giám đốc; Nguyễn Anh T1, Thẩm định viên) cùng thống nhất ký Biên bản xác định GTDN số 46/2013/XĐGTDN-KT2 (*Biên bản*

đề ngày 30/9/2013 để phù hợp với các cuộc họp thẩm định GTDN của Ban CĐCPH đã diễn ra trước đó), thể hiện giá trị thực tế Cienco 1 tại thời điểm ngày 30/6/2013 là 3.136.485.109.557 đồng, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là 478.367.456.916 đồng. Kèm theo Biên bản xác định GTDN là 12 Phụ lục, trong đó Phụ lục số 7 là Bảng kê công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm ngày 30/6/2013 không có khoản nợ 184.990.923.151 đồng và Bảng cân đối kế toán (sau khi xác định GTDN), trong đó “các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán” không thể hiện khoản nợ 184.990.923.151 đồng.

Căn cứ Tờ trình số 0941/TCT-BCĐCPH, Báo cáo Thẩm tra kết quả định giá giá trị doanh nghiệp số 0942/TCT-BCĐCPH ngày 04/10/2013 và Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp nêu trên, ngày 10/10/2013, ông Nguyễn Hồng Tr1, Thứ trưởng Bộ GTVT đã ký Quyết định số 3166/QĐ-BGTVT phê duyệt GTDN tại thời điểm ngày 30/6/2013 của Cienco 1 với nội dung: *Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 3.133.945.740.865 đồng; Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là 478.367.456.916 đồng; tài sản không đưa vào cổ phần hóa gồm: tài sản không cần dùng 1.967.748.369 đồng, tài sản chờ thanh lý 571.620.323 đồng.* Do hồ sơ xác định GTDN không có Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT ngày 20/6/2013 và các tài liệu thể hiện việc xử lý khoản nợ 184.990.923.151 đồng của HĐTV Cienco 1. Vì vậy, GTDN để cổ phần hóa của Cienco 1 được Bộ GTVT phê duyệt không có các khoản nợ phải thu 184.990.923.151 đồng.

Đến ngày 17/10/2013, Công ty Kiểm toán IFC (nay là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế ICPA) mới có Báo cáo kiểm toán số 3449/2013/BCKT-IFC về Báo cáo tài chính của Cienco 1 kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến 30/6/2013 trong đó nêu: *Không thống nhất trong xử lý kế toán đối với việc trong 6 tháng đầu năm 2013, Cienco 1 đã thực hiện hoàn nhập một số khoản dự phòng, cụ thể: hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi số tiền 120.829.070.195 đồng và xóa nợ phải thu khó đòi số tiền 185.566.979.386 đồng* (Quá trình điều tra, Công ty Kiểm toán IFC xác nhận tính nhầm số liệu này, số liệu đúng là 184.990.923.151 đồng).

Nguyễn Thị Bích H - Phó Trưởng phòng Kế toán Tài chính là người nhận báo cáo này từ nhân viên Công ty Kiểm toán IFC và chuyển lại cho Cán Hồng L - Tổng Giám đốc và Lê Văn L1 - Kế toán trưởng. Nhưng do đã thống nhất việc xử lý nợ trái pháp luật, không đưa vào GTDN số tiền 184.990.923.151 đồng nên các bị can không có ý kiến gì về nội dung nêu trên của Công ty Kiểm toán IFC mà vẫn ký hồ sơ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013 của Cienco 1.

Ngày 08/11/2013, Ban CĐCPH họp thẩm định Phương án cổ phần hóa và có Tờ trình số 1079/TTg-BCĐCPH đề nghị Bộ GTVT phê duyệt phương án cổ phần hóa. Ngày 18/11/2013 Bộ trưởng Bộ GTVT ký Tờ trình số 12356/TTr-BGTVT đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa Cienco 1, trong đó bán 65% cổ phần, Nhà nước giữ lại 35% cổ phần.

Ngày 06/01/2014, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 25/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cổ phần hóa Cienco 1. Đến ngày 06/6/2014, Cienco 1 đăng ký chuyển đổi lần thứ 1 thành Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP (gọi tắt là Cienco 1- CTCP), vốn điều lệ 700 tỷ đồng, trong đó: Nhà nước nắm giữ 24.500.000 cổ phần do Bộ GTVT làm đại diện quản lý, tương đương 245 tỷ đồng (chiếm 35% vốn điều lệ).

Đến ngày 18/12/2014, Bộ GTVT đại diện quản lý vốn của Nhà nước đã thoái toàn bộ 35% vốn còn lại của Nhà nước tại Cienco 1 với số tiền theo GTDN được xác định tại với thời điểm cổ phần hóa nêu trên.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 202/2011/TT-BTC và Điều 14 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP thì sau 30 ngày kể từ khi Bộ GTVT ra Quyết định số 3166/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2013 về việc phê duyệt GTDN, Cienco 1 phải bàn giao các khoản nợ phải thu đã được xử lý cho Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (viết tắt là DATC). Tuy nhiên, ngày 30/12/2013, khi Cienco 1 tiến hành bàn giao cho DATC các khoản nợ và tài sản không tính vào GTDN, Nguyễn Thị Bích H đã lập bảng kê và Lê Văn L1 ký với tư cách Kế toán trưởng để Cán Hồng L bàn giao cho DATC, trong đó không có khoản nợ 184.990.923.151 đồng. Kết quả điều tra xác định đến nay Cienco 1 không bàn giao khoản nợ này cho DATC cũng không bàn giao cho Cienco 1-CTCP và không báo cáo Bộ GTVT về khoản nợ này.

Sau khi chuyển thành công ty cổ phần, Cienco1-CTCP đã tiến hành thu hồi nợ đối với 06 Công ty trước đây trực thuộc Cienco 1 từ cả hai nguồn: Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT và nợ khó đòi chưa được xử lý, được tính vào GTDN cổ phần hoá và bàn giao cho công ty cổ phần. Đến nay, Cienco 1-CTCP đã thu hồi được 65.263.507.530 đồng từ các khoản nợ nêu trên và sử dụng chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Cienco 1-CTCP, không đề xuất bàn giao, chuyển số tiền 65.263.507.530 đồng này cho Nhà nước. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi Cienco1-CTCP yêu cầu nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính. Tuy nhiên, đến nay Cienco 1-CTCP chưa nộp lại số tiền này.

2. Hành vi không tính giá trị thực tế quyền sử dụng đất vào GTDN khi cổ phần hóa:

Năm 2013, Cienco 1 là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, đang quản lý, sử dụng 04 khu đất tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Long An, Tiền Giang và Gia L gồm: (1) Khu đất tại 135-135A Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 422m² sử dụng lâu dài; (2) Khu đất tại xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An, diện tích 916,4m²; (3) Khu đất tại ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, diện tích 16.706m²; (4) Khu đất tại phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia L, diện tích 852m². Với mục đích đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Cienco 1, Phạm D2 và Cán Hồng L đã thực hiện trái quy định của pháp luật và các chỉ đạo của Thủ tướng

Chính phủ và Bộ GTVT liên quan đến việc đưa giá trị quyền sử dụng 04 khu đất nêu trên vào GTDN khi cổ phần hóa:

Ngày 04/9/2013, Cán Hồng L - Tổng giám đốc Cienco 1 và ông Bùi Ngọc Hải - Giám đốc Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt đã ký Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá trị tài sản số 037/TĐV/13/HĐKT. Ngày 26/9/2013, Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt đã ban hành 04 Chứng thư thẩm định giá xác định giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm ngày 30/6/2013 đối với 04 khu đất với tổng giá trị là: 24.989.338.528 đồng. Ngày 30/9/2013, Cán Hồng L - Tổng Giám đốc Cienco 1 ký các Công văn số 904, 905, 906 và 907/CV-TCT gửi UBND tỉnh Long An, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Gia L đề nghị xác nhận giá trị đất và tài sản trên đất đối với 04 khu theo số liệu tại Chứng thư thẩm định do Công ty TNHH Thẩm định và Tư vấn Việt đã phát hành để Cienco 1 hoàn thiện hồ sơ xác định GTDN. Đến nay, UBND tỉnh Tiền Giang và UBND tỉnh Gia L không có công văn trả lời; UBND tỉnh Long An và UBND thành phố Hồ Chí Minh có Công văn yêu cầu Cienco 1 cung cấp bổ sung một số tài liệu có liên quan, phương án sử dụng đất đã được Bộ GTVT và Bộ Tài chính có ý kiến. Tuy nhiên, Cienco 1 không cung cấp tài liệu theo yêu cầu của UBND tỉnh Long An và UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Biên bản xác định GTDN số 46/2013/XĐGTDN-KT2, giá trị 04 khu đất nêu trên và 02 phần mềm (quản trị dự án và quản lý kế toán) được Cienco 1 và Công ty Kiểm toán A&C-Chi nhánh Hà Nội xác định là tài sản cố định vô hình với tổng giá trị 12.728.485.320 đồng, trong đó giá trị 04 khu đất là 12.697.970.078 đồng; không xác định là giá trị quyền sử dụng đất (theo mục IV trang 7). Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội kiến nghị: *Cienco 1 chưa có phương án sử dụng đất do Bộ GTVT xem xét, phê duyệt. Cơ quan tư vấn xác định GTDN đang tạm tính giá trị quyền sử dụng đất của lô đất trên theo giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (nơi doanh nghiệp có diện tích đất được giao) để xác định giá trị quyền sử dụng đất vào GTDN cổ phần hóa. Do giá đất này chưa sát với giá thị trường vì vậy giá trị quyền sử dụng đất có thể thay đổi khi được UBND các tỉnh công bố giá. Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, thu hồi phần giá trị chênh lệch khi có quyết định của UBND các tỉnh công bố giá để ghi tăng vốn Nhà nước hoặc chuyển trả về ngân sách Nhà nước.* Việc xác định giá trị tài sản là 04 khu đất nêu trên được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội tạm tính gồm: (1) 422m² đất trụ sở làm việc của Chi nhánh Miền Nam tại 135-135A Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 3.038.400.000 đồng; (2) 767,4m² đất trụ sở làm việc của Chi nhánh Miền Nam tại xã Lợi Bình Nhơn, thị xã Tân An, tỉnh Long An có giá trị là 1.315.433.582 đồng; (3) 316.706m² đất xưởng sản xuất tại ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang có giá trị là 5.140.616.496 đồng; (4) 852m² đất tại Tò 10, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai có giá trị là 3.203.520.000 đồng.

Quyết định số 3166/QĐ-BGTVT ngày 10/10/2013 của Bộ GTVT phê duyệt GTDN cổ phần hóa Cienco 1, tại Điều 3 có nêu: *Căn cứ vào GTDN được xác định tại Điều 1, Ban CĐCPH thực hiện các công việc tiếp theo để cổ phần hóa, chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất trước khi bán cổ phần lần đầu.*

Ngày 08/11/2013, các thành viên Ban CĐCPH tiến hành họp và ký Biên bản họp về việc thẩm định Phương án cổ phần hóa, trong đó có nêu: *“Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Cienco 1 có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục về phương án sử dụng đất với các lô đất của Tổng Công ty theo quy định; cáo bạch công khai về tình hình xử lý, giải quyết các phương án sử dụng đất”*

Ngày 11/11/2013, Phạm D2, Trưởng Ban CĐCPH Cienco 1 ký Tờ trình số 1079/TTr-BCĐCPH gửi Bộ GTVT về việc đề nghị phê duyệt Phương án cổ phần hóa Cienco 1, trong đó phương án sử dụng đất đai của 04 Khu đất trên là: *Chuyển nguyên trạng sang công ty cổ phần.*

Tại Tờ trình số 12356/TTr-BGTVT ngày 18/11/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT gửi Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa trong đó xác định: *Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc phải hoàn thiện về Phương án sử dụng đất.* Đến ngày 06/01/2014, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 25/QĐ-TTg phê duyệt theo Tờ trình.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP, điểm 9.2 khoản 9 Điều 18 Thông tư số 202/2011/TT-BTC, đối với 04 lô đất nêu trên, trường hợp Cienco 1 bàn giao nguyên trạng cho Cienco 1 - CTCP thì phải xây dựng phương án sử dụng đất gửi UBND địa phương nơi có đất xác định giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường để tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá. Tuy nhiên, sau khi phê duyệt Phương án cổ phần hóa và khi Cienco 1 chính thức thành Công ty cổ phần (ngày 06/06/2014) Phạm D2 và Cán Hồng L đã không hoàn thiện phương án sử dụng đất và xác định lại giá trị quyền sử dụng 04 khu đất theo giá trị trường, không ký hợp đồng thuê đất, không làm thủ tục chuyển sang thuê đất gửi Bộ GTVT là cơ quan quyết định cổ phần hóa và UBND các tỉnh có đất là cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai tại địa phương mà chỉ làm thủ tục bàn giao nguyên trạng 04 khu đất cho Cienco 1-CTCP. Ngày 18/12/2014, Nhà nước thoái hết 35% vốn còn lại tại Cienco 1 - CTCP nhưng Phạm D2 và Cán Hồng L vẫn không xác định lại giá trị 04 khu đất nói trên.

Để xác định thiệt hại trong việc tạm tính giá trị đất khi xác định GTDN, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an đã có các yêu cầu định giá tài sản gửi 04 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang và tỉnh Gia Lai) xác định giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm ngày 30/6/2013. Tổng giá trị quyền sử dụng 04 khu đất tại thời điểm ngày 30/6/2013 là **67.452.934.000 đồng**; cụ thể:

- Tại Kết luận định giá tài sản số 3595/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Gia Lai kết luận: *Thửa đất số*

72, tờ bản đồ số 4 (nay là thửa số 33, tờ bản đồ 24), tổ 5, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, diện tích 852m², có giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm ngày 30/6/2013 là: 5.357.408.000 đồng;

- Tại Kết luận định giá tài sản số 3826/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Thửa đất số 135-135A đường Nguyễn Văn Đậu, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 422m², giá trị tại thời điểm ngày 30/6/2013 là: 27.100.840.000 đồng.*

- Tại Kết luận định giá tài sản số 806/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Long An kết luận: *Thửa đất số 689, tờ bản đồ số 4 tại xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An, diện tích 916,4m², có giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm ngày 30/6/2013 là: 789.151.000 đồng*

- Kết luận định giá tài sản số 1127 KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Tiền Giang, nội dung: *Thửa đất số 273, tờ bản đồ số 25, ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, diện tích 16.706m², giá trị quyền sử dụng đất thời điểm ngày 30/6/2013 là: 34.205.535.000 đồng.*

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

- **Cán Hồng L**, nguyên Tổng giám đốc Cienco 1 thừa nhận việc xử lý khoản nợ 184.990.923.151 đồng, không đưa vào GTDN để cổ phần hóa là trái quy định pháp luật, mục đích để thuận tiện cho việc cổ phần hóa, thừa nhận diễn biến quá trình xử lý nợ và xác định GTDN phù hợp với kết quả điều tra của Cơ quan điều tra. Đối với những sai phạm liên quan đến xác định giá trị quyền sử dụng đất, Cán Hồng L thừa nhận đã không thực hiện đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Bộ GTVT. Tuy nhiên, do Cienco 1 đã ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội xác định GTDN để cổ phần hóa nên theo bị cáo L thì Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội phải chịu trách nhiệm về việc không xác định giá trị 04 khu đất nêu trên theo giá trị thực tế thị trường, gây thiệt hại cho Nhà nước 54.754.963.922 đồng.

- **Phạm D2**, nguyên Chủ tịch HĐTV, Trưởng Ban CĐCPH khai nhận phù hợp với Cán Hồng L về trình tự thủ tục xử lý các khoản nợ khó đòi 184.990.923.151 đồng của Cienco 1 và phù hợp với kết quả điều tra của Cơ quan điều tra. Phạm D2 thừa nhận việc HĐTV ra Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV- TCT ngày 20/6/2013 về việc xử lý các khoản nợ khó đòi 184.990.923.151 đồng là trái quy định pháp luật. Với vai trò Chủ tịch HĐTV, Phạm D2 đã không kiểm tra và đối chiếu với các quy định của pháp luật mà đồng ý ký quyết định này. Đối với những sai phạm liên quan đến xác định giá trị quyền sử dụng đất, việc tạm tính đối với giá trị quyền sử dụng đất là căn cứ theo ý kiến tư vấn của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội. Phạm D2 công tác tại Cienco 1 đến tháng 01/2015 thì thôi giữ chức Chủ tịch HĐTV và không còn là người đại

diện phần vốn Nhà nước. Lúc này Cienco 1 chưa hoàn thành các thủ tục về phương án sử dụng đất đối với 04 khu đất. Tháng 5/2015, Phạm D2 nghỉ hưu, nên theo ý kiến của D2 thì việc hoàn thiện các thủ tục về đất đai sau này thuộc trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Cienco 1-CTCP.

- **Lê Văn L1**, nguyên Kế toán trưởng Cienco1 khai phù hợp với Cẩn Hồng L và kết quả điều tra của Cơ quan điều tra về thành phần tham gia, diễn biến cuộc họp Hội đồng thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng thu khó đòi của 50 công ty diễn ra vào ngày 17/6/2013 và trình tự, thủ tục ra Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT. Lê Văn L1 thừa nhận việc HĐTV ra Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT ngày 20/6/2013 về việc xử lý các khoản nợ khó đòi 184.990.923.151 đồng là trái quy định pháp luật; động cơ mục đích của việc làm vi phạm nêu trên là để làm đẹp sổ sách kế toán, thuận tiện việc chào bán cổ phần phục vụ cổ phần hóa.

- **Nguyễn Mạnh T**, nguyên Trưởng phòng Kế hoạch Thị trường Cienco1, Ủy viên Ban CĐCPH khai nhận không nhớ việc mình tham gia họp về việc xử lý nợ khó đòi của 50 đơn vị, với tổng số tiền là 184.990.923.151 đồng vào ngày 17/6/2013, nhưng khẳng định Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT ngày 20/6/2013 của Chủ tịch HĐTV Cienco 1 về việc xử lý các khoản nợ khó đòi, với giá trị 184.990.923.151 đồng có được gửi đến Phòng Kế hoạch Thị trường, bản thân T được nhận Quyết định này để phục vụ việc theo dõi, đối chiếu công nợ, xác định doanh thu của các đơn vị tham gia các dự án. Quá trình họp thẩm định hồ sơ xác định GTDN, thẩm định phương án cổ phần hóa, T không thực hiện thẩm định hồ sơ nhưng vẫn đồng ý ký biên bản thẩm định vì tin tưởng đơn vị tư vấn và đơn vị, cá nhân có chuyên môn về tài chính kế toán theo chức năng nhiệm vụ được phân công đã kiểm tra, thẩm tra nên không phát hiện ra việc Cienco 1 loại khoản công nợ đã xử lý ra khỏi GTDN dẫn đến gây thất thoát tài sản Nhà nước. Theo ý kiến T trách nhiệm chính thuộc về bộ phận Tài chính Kế toán Cienco 1 và các cá nhân, đơn vị chuyên môn được phân công nhiệm vụ trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, T không được hưởng lợi gì.

- **Nguyễn Thị Bích H**, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Cienco 1 khai nhận: Tại thời điểm HĐTV ban hành Quyết định số 0225/QĐ-HĐTV-TCT về việc xử lý khoản nợ 184.990.923.151 đồng, H biết việc xử lý nợ là trái quy định của pháp luật nhưng đây là quyết định của Lãnh đạo Cienco 1 nên H phải thực hiện. H là người được giao theo dõi, hạch toán phần công nợ này nhưng đã không tiến hành việc hạch toán ngoại bảng theo quy định. H là người chuẩn bị Bảng kê số liệu công nợ khó đòi của 50 đơn vị phục vụ cuộc họp ngày 17/6/2013. Tuy nhiên, H không phải là thành viên Hội đồng thẩm định mức trích lập các khoản dự phòng và không tham gia cuộc họp này.

- **Nguyễn Ngọc T5**, nguyên Kiểm toán viên, Trưởng nhóm thẩm định tài chính Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội khai: Quá trình tổng hợp số liệu, xây dựng Dự thảo Biên bản xác định GTDN, phía Cienco

l nhiều lần thay đổi số liệu về khoản công nợ, T5 biết số liệu công nợ do H cung cấp không đúng với thư xác nhận nợ và biên bản đối chiếu công nợ. Tuy nhiên, do tin tưởng rằng H đã thống nhất số liệu với cơ quan kiểm toán nên T5 đã chấp nhận sử dụng số liệu do H cung cấp. Đối với Dự thảo Báo cáo xác định GTDN và các thay đổi về số liệu trong quá trình xác định GTDN, T5 đều báo cáo ông Phạm Quang Huy, ông Nguyễn Hoàng Đ1, Giám đốc và ông Nguyễn Anh T1, Thẩm định viên để xem xét, cho ý kiến phê duyệt.

- **Nguyễn Anh T1**, Thẩm định viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội khai: T1 là Thẩm định viên duy nhất trong Tổ thẩm định, xác định GTDN, chịu trách nhiệm soát xét chất lượng báo cáo (soát xét cả hình thức, nội dung Báo cáo tư vấn xác định GTDN), ký báo cáo với tư cách là Thẩm định viên trước khi trình ông Nguyễn Hoàng Đ1 ký phát hành với tư cách giám đốc. Quá trình thực hiện xác định GTDN, T1 có tham gia cùng các thành viên Tổ thẩm định thực hiện kiểm kê, đánh giá giá trị các tài sản hữu hình, không tham gia việc thẩm định giá trị tài chính doanh nghiệp. Khi nhận được file dự thảo Báo cáo xác định GTDN do T5 chuyển đến, T1 chỉ xem xét Biên bản xác định GTDN, Bảng tổng hợp kết quả kiểm kê và xác định lại giá trị tài sản doanh nghiệp theo mẫu ban hành của Thông tư số 202/2011/TT-BTC, soát xét, đối chiếu tính logic của các số liệu giữa các bảng biểu và các phụ lục kèm theo Biên bản trên nên không phát hiện được việc Cienco 1 đã xử lý xóa nợ phải thu khó đòi với số tiền 184.990.923.151 đồng trước ngày 30/6/2013, dẫn đến việc duyệt dự thảo Báo cáo xác định GTDN thiếu 184.990.923.151 đồng.

Như vậy, Cán Hồng L, Phạm D2, Lê Văn L1, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Thị Bích H là những người có trách nhiệm, được giao nhiệm vụ liên quan đến việc theo dõi, trích lập dự phòng và xử lý nợ của Cienco 1 trong một thời gian dài. Đồng thời, các bị cáo cũng là lãnh đạo, thành viên Ban CĐCPH, Tổ giúp việc Ban CĐCPH, được giao nhiệm vụ liên quan đến việc xác định GTDN. Với chức, năng nhiệm vụ được giao, các bị cáo biết rõ những quy định của pháp luật về việc xử lý nợ và xử lý tài chính của doanh nghiệp khi cổ phần hoá. Tuy nhiên, theo lời khai các bị cáo nêu trên do muốn lành mạnh hóa tình hình tài chính, làm đẹp sổ sách kế toán để thuận lợi cho việc cổ phần hoá nên đã cùng thống nhất, cố ý thực hiện chuỗi các hành vi để xử lý các khoản nợ phải thu 184.990.923.151 đồng trái quy định, không tính vào GTDN khi cổ phần hóa, dẫn đến thiệt hại cho Nhà nước số tiền 184.990.923.151 đồng. Các bị cáo Nguyễn Anh T1 - Thẩm định viên, Nguyễn Ngọc T5 - Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội biết rõ việc không tính 184.990.923.151 đồng vào GTDN khi cổ phần hoá là trái quy định pháp luật, làm giảm GTDN khi cổ phần hóa nhưng đã cố ý không thực hiện đúng những quy định của pháp luật về việc xác định GTDN, giúp sức cho các bị cáo tại Cienco 1 trong việc không đưa khoản nợ phải thu 184.990.923.151 đồng vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã vi phạm Điều 15 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 5, Điều 9 và

Điều 10 Thông tư số 202/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính; Điều 6 Thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính; Điều 30 Luật Giá năm 2012; khoản 3 Tiêu chuẩn thẩm định giá số 05 ban hành kèm theo Quyết định số 77/2005/QĐ-BTC ngày 01/11/2005 của Bộ Tài chính và khoản 7 Tiêu chuẩn thẩm định giá số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2005/QĐ-BTC ngày 18/4/2005 của Bộ Tài chính.

Cần Hồng L và Phạm D2 còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật trong việc không xác định giá trị quyền sử dụng đất theo giá thị trường vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, vi phạm khoản 3 Điều 30, khoản 2 Điều 31 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ; điểm 9.2 khoản 9 Điều 18 Thông tư số 202/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 54.754.963.922 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định hành vi của một số cá nhân có liên quan như sau:

Thành viên HĐQT Cienco 1: Ông Phạm Quảng D4 và ông Hồ Sỹ H7 có hành vi ký phiếu đồng ý xử lý khoản nợ 184.990.923.151 đồng trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông D4 và ông Hoà không được phân công nhiệm vụ liên quan đến việc cổ phần hoá Cienco 1 và không biết việc Cienco 1 không bàn giao khoản nợ đã được xử lý cho DATC. Việc ông D4 và ông H7 cho ý kiến vào Phiếu xin ý kiến chưa phải là nguyên nhân dẫn đến hậu quả Nhà nước thiệt hại số tiền 184.990.923.151 đồng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với ông Phạm Quảng D4 và ông Hồ Sỹ H7 là phù hợp.

Các thành viên Ban CĐCPH và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội gồm: ông Nguyễn Chiến Th4, Vụ trưởng Vụ QLDN Bộ GTVT, Phó Trưởng ban; bà Đào Thanh Th5, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Bộ GTVT, Phó Trưởng ban; ông Nguyễn Văn H6, Chuyên viên cao cấp Vụ QLDN, Bộ GTVT, Ủy viên; bà Lê Thị Mai H9, Phó Trưởng phòng Cục Tài chính Doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Ủy viên; ông Nguyễn Mạnh Th6, Chuyên viên Vụ QLDN, Ủy viên; bà Mai Phương Th7, Chuyên viên Vụ Tài chính, Bộ Tài chính, Ủy viên; ông Đào Xuân D4, Chủ tịch Công đoàn Cienco 1, Ủy viên; ông Nguyễn Xuân Th8, Trưởng phòng TCCB-LĐ Cienco 1, Ủy viên; ông Doãn Huy C2, Kiểm soát viên Cienco 1, Ủy viên (đã chết); ông Nguyễn Xuân Th9, Trưởng phòng QLV và TĐĐT Cienco 1, Ủy viên; ông Nguyễn Duy Th10, Trưởng phòng KTVT Cienco 1, Ủy viên; Nguyễn Hoàng Đ1, Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội; ông Phạm Quang H10, Trưởng phòng kiểm toán 2, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội; các cá nhân thuộc Phòng Kiểm toán 2, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội có hành vi vi phạm liên quan ở mức độ khác nhau, hành vi chưa đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi sai phạm, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Cơ quan điều tra có văn bản kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền là phù hợp.

3. Các biện pháp cưỡng chế để thu hồi tài sản:

1. Ngày 03/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thi hành Lệnh kê biên tài sản số 107/LKB-CSKT-P9 ngày 02/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với tài sản của Căn Hồng L: Căn hộ số 1002 M2 Little Metropolis, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

2. Ngày 04/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thi hành Lệnh kê biên tài sản số 108/LKB-CSKT-P9 ngày 02/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với tài sản của Phạm D2: Căn hộ số 1802, Chung cư Cienco 1, đường Hoàng Đạo Thuý, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Ngày 03/11/2021, Cơ quan điều tra thi hành Lệnh kê biên tài sản số 105, 106/LKB-CSKT-P9 ngày 02/11/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với 02 tài sản của Lê Văn L1: Căn hộ số 2105 Tòa T1, Chung cư CT01, Trung tâm tài chính Thương mại và các công trình phụ trợ, khu đô thị mới Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Căn hộ số 1908 R4, Tòa nhà R4, Royal City, tại số 72 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội;

4. Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thi hành Lệnh kê biên tài sản số 83/LKB-CSKT-P9 ngày 15/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với tài sản của Nguyễn Ngọc T5: Phòng 610, Tòa R1, Chung cư Florence, số 28 Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

5. Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thi hành Lệnh kê biên tài sản số 81/LKB-CSKT-P9 ngày 15/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với tài sản của Nguyễn Anh T1: Phòng 419, Nhà CT5 Tổ dân phố số 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

6. Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thi hành Lệnh kê biên tài sản số 82/LKB-CSKT-P9 ngày 15/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với tài sản của Nguyễn Mạnh T: Phòng 101 B1-B, khu tập thể Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

7. Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thi hành Lệnh kê biên tài sản số 84/LKB-CSKT-P9 ngày 15/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, đối với tài sản của Nguyễn Thị Bích H: Nhà 26 khu Louis 2 Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

8. Ngày 18/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có các Công văn số 1625, 1628, 1630 và 1632/CV-CSKT-P9 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; số 1626, 1629, 1631, 1633/CV-CSKT-P9 gửi Sở Tư pháp các tỉnh: Tiền Giang, Gia Lai, Long An và thành phố Hồ Chí Minh, tạm dừng giao dịch tài sản là 04 khu đất nêu trên của Cienco 1.

9. Đối với việc thu hồi số tiền 65.363.507.530 đồng do Cienco 1 đã thu được từ các khoản nợ phải thu khó đòi của 06/50 Công ty do Cienco 1 xử lý nợ

trái quy định theo Quyết định số 0225 ngày 20/6/2013, Bộ Công an đã có Văn bản số 1019/CV-CSKT-P9 ngày 07/4/2022 và Văn bản số 3065/CV-CSKT-P9 ngày 18/8/2022 đề nghị Cienco 1 nộp số tiền đã thu hồi được nêu trên. Đến nay, Cienco 1 chưa nộp tiền theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 890/CT-VKSTC-V5 ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố: Phạm D2, Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Ngọc T5 về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” theo khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2023/HS-ST ngày 16/6/2023, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”

1.1 Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cấn Hồng L 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

1.2 Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn L1 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

1.3 Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

1.4 Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

1.5 Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Về khoản nợ 184.990.923.151 đồng giao lại cho Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) tiếp tục thu hồi cho Nhà nước.

Buộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 65.363.507.530 đồng và được khấu trừ vào tổng số tiền 184.990.923.151 đồng.

Buộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 54.754.963.922 đồng.

Huỷ bỏ các kê biên tạm dừng giao dịch đối với 04 thửa đất tại các tỉnh: Gia Lai, Long An, An Giang và thành phố Hồ Chí Minh của Cienco 1 sau khi Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP nộp đủ số tiền 54.754.963.922 đồng bồi thường vào ngân sách Nhà nước.

Huỷ bỏ các lệnh kê biên tài sản của các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 do các bị cáo không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm D2, Nguyễn Ngọc T5; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/6/2023, bị cáo Cán Hồng L kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 27/6/2023, bị cáo Lê Văn L1 kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Nguyễn Anh T1 kháng cáo xin giảm hình phạt và chuyển sang cải tạo không giam giữ hoặc miễn chấp hành hình phạt tù.

Ngày 30/6/2023, các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 30/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền 65.363.507.530 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Cienco 1-CTCP nộp lại ngân sách Nhà nước và xem xét trách nhiệm nộp tiền chênh lệch 54.754.963.922 đồng.

Ngày 30/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 kháng cáo phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xuất trình các tài liệu chứng cứ về các tình tiết giảm nhẹ. Các bị cáo L, L1, H, T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Anh T1 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để phụng dưỡng mẹ đẻ là vợ liệt sỹ và thờ cúng liệt sỹ.

Người bào chữa cho bị cáo Cán Hồng L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện phạm tội của bị cáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện đã 69 tuổi, mắc nhiều bệnh mãn tính; bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương; trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 500 triệu đồng; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, giảm cho bị cáo mức hình phạt dưới 05 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều thành tích trong quá trình công tác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo sức khỏe yếu hiện mắc bệnh nan y là bệnh đái tháo đường và xơ gan, phải thường xuyên phải điều trị, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm và đã tác động gia đình nộp số tiền 150 triệu đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, làm theo sự chỉ đạo của cấp trên, không được hưởng lợi gì, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách nhân đạo của pháp luật, cho bị cáo L1 được hưởng án treo để có điều kiện chữa bệnh.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân điều kiện phạm tội của các bị cáo, các bị cáo chỉ là người làm công ăn lương, phạm tội với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi gì, các bị cáo đều tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án. Bị cáo H có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, bố mẹ bị cáo đều được tặng Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, bị cáo tích cực đóng góp các quỹ Hội chữ thập đỏ, Hội phụ nữ, có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, Ban chấp hành công đoàn Cienco 1 và Ban chấp hành công đoàn Bộ GTVT xin giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T đã tự nguyện nộp 100 triệu đồng khắc phục hậu quả, được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ xây dựng tặng bằng khen, bố để bị cáo là ông Nguyễn Phan H6 được tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba, mẹ để bị cáo là bà Trần Thị B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Ban chấp hành công đoàn Công ty cổ phần Cầu 14 có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo H, T và chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Cienco 1 - CTCP đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại trong số tiền 65.363.507.530 đồng có khoản tiền không liên quan đến số tiền của các doanh nghiệp nợ trước đây, đề nghị xem xét tách các khoản đó ra và không buộc Cienco 1-CTCP phải nộp lại số tiền này vào ngân sách Nhà nước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cienco 1-CTCP có quan điểm: Về số tiền 65.363.507.530 đồng không hoàn toàn là tiền trả nợ của 06 Công ty trong tổng số 47/50 Công ty còn đang nợ số tiền 184.990.923.151 đồng vì sau cổ phần hóa, giữa các đơn vị có các công nợ phát sinh liên quan đến việc thi công các công trình, gói thầu và các khoản liên quan khác và được đối trừ công nợ với nhau. Tại Biên bản bàn giao doanh nghiệp không thể hiện Cienco 1-CTCP được tiếp tục thu các khoản tiền đã xử lý không được bàn giao theo Quyết định 0225. Như vậy các khoản tiền không được bàn giao cho Cienco 1-CTCP khi có điều kiện trả lại. Tổng số tiền phát sinh từ sau khi cổ phần hóa của 06 Công ty là 11.837.851.383 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đây là công nợ phát sinh sau khi cổ phần hóa được trừ cho Cienco 1- CTCP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Ngày 05/3/2024, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 đã xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo; Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Cienco 1-CTCP xin rút một phần kháng cáo về nội dung đề nghị xem xét lại trách nhiệm nộp số tiền chênh lệch 54.754.963.922 đồng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 và nội dung kháng cáo mà Cienco 1-CTCP đã rút.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo L xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Biên lai nộp 500 triệu đồng khắc phục hậu quả, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, bị cáo tuổi cao (69 tuổi), sức khỏe yếu; bị cáo Lê Văn L1 xuất trình Biên lai nộp 150 triệu đồng khắc phục hậu quả; Trại tạm giam xác nhận bị cáo đang điều trị bệnh đái tháo đường; bị cáo Nguyễn Thị Bích H xuất trình xác nhận của Hội chữ thập đỏ phường Phương Mai về việc bị cáo tham gia đóng góp từ thiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Nguyễn Mạnh T xuất trình Biên lai nộp 100 triệu đồng khắc phục hậu quả, Công ty Cầu 14 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo Nguyễn Anh T1 có sự thay đổi về nhận thức pháp luật, thừa nhận hành vi phạm tội và việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật và xin được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do mức án Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với các bị cáo đã phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo L, L1, H, T.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T1 đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức án 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Đối với kháng cáo của Cienco 1-CTCP: Bản án sơ thẩm buộc Cienco 1-CTCP nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 65.363.507.530 đồng, đây là số tiền thu nợ sau cổ phần hóa của 47/50 Công ty là con nợ của Cienco 1, số tiền này sẽ được khấu trừ vào số tiền 184.990.923.151 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Cienco 1-CTCP.

Tịch thu số tiền 750.000.000 đồng do các bị cáo Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Mạnh T tự nguyện giao nộp, sung ngân sách Nhà nước.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Anh T1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của các bị cáo Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP và Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 05/3/2024, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 có đơn xin rút đơn kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Cienco 1 rút một phần kháng cáo về nội dung đề nghị xem xét lại số tiền 65.363.507.530 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Cienco 1 phải nộp cho Nhà nước. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của Cienco 1.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cấn Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo Phạm D2, Nguyễn Ngọc T5; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Năm 2013, Cienco 1 là một trong số 11 doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước được Bộ GTVT đưa vào cổ phần hoá để trở thành công ty cổ phần theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 08/01/2013, Bộ trưởng Bộ GTVT ra Quyết định số 50/QĐ ngày 08/01/2013 thành lập Ban CĐCPH và phân công Phạm D2 - Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban, Cấn Hồng L - Tổng giám đốc làm Phó trưởng ban thường trực, cùng

một số cán bộ của Bộ GTVT, Bộ tài chính, cán bộ Phòng tài chính kế toán của Cienco 1 tham gia ban cổ phần hoá. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, các cá nhân trong bộ máy lãnh đạo của Cienco 1 trong đó có lãnh đạo của Bộ phận tài chính của Cienco 1 có hành vi vi phạm pháp luật, xử lý xoá các khoản nợ trái quy định, để ngoài GTDN các khoản nợ phải thu hồi là 184.990.923.151 đồng, không xác định giá trị quyền sử dụng đất của 04 khu đất tại tỉnh Gia Lai, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh An Giang ... là tài sản của Cienco 1 phải đưa vào để xác định GTDN theo giá thị trường gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 54.754.963.922 đồng. Để xảy ra hậu quả trên còn có trách nhiệm của các cán bộ Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội là đơn vị tư vấn thẩm định xác định GTDN, cụ thể là Nguyễn Anh T1 thẩm định viên và Nguyễn Ngọc T5 kiểm toán viên, không thực hiện được vai trò minh bạch trong nhiệm vụ được giao, đồng ý với đề xuất của phòng kế toán Cienco 1, bỏ ngoài khoản nợ của 47/50 Doanh nghiệp còn đang hoạt động số tiền 184.990.923.151 đồng, đồng thời vận dụng phương pháp tạm tính giá trị quyền sử dụng đất là sai với hướng dẫn của Nhà nước quy định tại Nghị định số 59 làm thiệt hại cho Nhà nước 54.754.963.922 đồng. Hành vi của các bị cáo làm giảm đi GTDN, thất thoát vốn của Nhà nước trong công ty cổ phần. Đây được xác định là một trong các nguyên nhân cơ bản dẫn đến những thiệt hại đặc biệt lớn cho ngân sách Nhà nước.

Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội truy tố, xét xử các bị cáo Cán Hồng L, Phạm D2, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1, Nguyễn Ngọc T5 về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí” theo quy định tại khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Phạm D2, Nguyễn Ngọc T5 không kháng cáo, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2.3] Xét kháng cáo của các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Hội đồng xét xử thấy:

[2.3.1] Bị cáo Cán Hồng L với vai trò là Tổng giám đốc, Phó trưởng ban thường trực Ban CĐCPH, Chủ tịch Hội đồng xử lý nợ, là người trình lên HĐTV đề xuất xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi của 47/50 Công ty trị giá 184.990.923.151 đồng thành khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi bằng Tờ trình không số ngày 18/6/2013 do Lãnh đạo Phòng kế toán tổng hợp trình, nhất là sau khi nhận được kiến nghị trong Báo cáo kiểm toán số 3449 ngày 17/10/2013 của đơn vị kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế IFC về việc bỏ ngoài GTDN đối với khoản nợ 184.990.923.151 đồng nêu trên. Ngoài ra, Cán Hồng L còn ký hợp đồng với 02 công ty để thẩm định giá trị tài sản của 04 khu đất của Cienco 1 tại các tỉnh Long An, Tiền Giang, Gia Lai và thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc do Cienco 1 nhận chuyển nhượng của các cá nhân và được coi là tài sản thuộc diện phải đưa vào để xác định GTDN. Theo nguyên tắc Cienco 1 phải xác định lại giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm cổ phần hoá theo giá thị trường nhưng bị

cáo đã làm theo tư vấn của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội chỉ tính giá trị đất theo giá tạm tính theo bảng giá đất do các địa phương nơi có đất ban hành là không đúng với quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 54.754.963.922 đồng.

Xét thấy bị cáo Cán Hồng L là người phải chịu trách nhiệm xuyên suốt quá trình thực hiện cổ phần hoá tại Cienco 1, giữ các chức vụ Tổng giám đốc sau cổ phần giai đoạn 2014-2015, Chủ tịch Hội đồng quản trị giai đoạn 2015-2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội gây thất thoát cho ngân sách Nhà nước số tiền đặc biệt lớn vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra; trong quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng lao động sáng tạo và nhiều thành tích cao quý khác, hiện nay sức khoẻ bị cáo có nhiều giảm sút do nhiều bệnh nền và tuổi cao sức yếu, hiện đang điều trị tại bệnh xá của trại tạm giam; bổ đề bị cáo là ông Cán Văn L5 được tặng thưởng nhiều bằng khen, gia đình có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Cán Hồng L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ mới: hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có hơn 4 năm tham gia chiến trường B, C và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Giao thông vận tải, được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tặng bằng khen, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng gia đình vẻ vang; bị cáo tích cực tham gia công tác thiện nguyện, nuôi dưỡng chăm sóc bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo tuổi cao (69 tuổi), hiện mắc nhiều bệnh mãn tính; mặc dù không phải chịu trách nhiệm dân sự nhưng bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, đã tác động gia đình nộp 500 triệu đồng để khắc phục hậu quả; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3.2] Bị cáo Lê Văn L1 với vai trò là Kế toán trưởng, Ủy viên hội đồng xử lý nợ, Ủy viên Ban CĐCPH, bị cáo biết rõ 47/50 đơn vị có công nợ với Cienco 1 không đủ điều kiện để xử lý xoá nợ đối với khoản nợ 184.990.923.151 đồng song bị cáo vẫn trình lên Tổng giám đốc và Chủ tịch Hội đồng thành viên trong khi biết rõ kiến nghị của Công ty kiểm toán Quốc tế IFC tại Báo cáo kiểm toán 349 ngày 17/10/2013 về chính khoản nợ này.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thất thoát cho Nhà nước số tiền đặc biệt lớn. Mặc dù bị cáo có quyết định chuyển công tác khi chưa hoàn

thành giai đoạn bàn giao cho công ty cổ phần, song hậu quả của vụ án vẫn chưa được khắc phục, vì vậy bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhiều thành tích trong quá trình công tác; gia đình có công với cách mạng; bị cáo hiện sức khoẻ yếu, đang điều trị tại bệnh xá trại tạm giam; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Văn L1 mức án 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Văn L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời xuất trình thêm tài liệu thể hiện bị cáo mắc bệnh tiểu đường tuýp 2 và bệnh xơ gan thường xuyên phải điều trị, có xác nhận của Trại tạm giam và Công đoàn giao thông vận tải Việt Nam, bị cáo đã nộp tiền án phí sơ thẩm, mặc dù không phải chịu trách nhiệm dân sự nhưng bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra, đã tác động gia đình nộp số tiền 150 triệu đồng để khắc phục hậu quả và nộp tiền án phí sơ thẩm, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo chỉ thực hiện công việc do cấp trên chỉ đạo, phạm tội với vai trò giúp sức, không được hưởng lợi. Xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo L1, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.3.3] Bị cáo Nguyễn Thị Bích H là Phó phòng Tài chính kế toán, Thành viên Hội đồng xử lý nợ, thành viên tổ giúp việc Ban CĐCPH, là người được giao theo dõi công nợ, chuẩn bị bảng kê số liệu công nợ khó đòi của các đơn vị. Bị cáo biết rõ khoản nợ của 47/50 Công ty số tiền 184.990.923.151 đồng là không đủ điều kiện được xoá nợ nhưng bị cáo vẫn lập hồ sơ để Hội đồng thành viên ban hành Quyết định số 0225 ngày 20/6/2013. Bị cáo cũng là người trực tiếp cung cấp tài liệu các khoản nợ cho Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội để lập hồ sơ xác định GTDN trong đó loại bỏ khoản nợ 184.990.923.151 đồng nêu trên. Sau này khi Cienco 1-CTCP đi vào hoạt động bị cáo cũng không đề xuất chuyển khoản nợ phải thu nói trên cho cơ quan có thẩm quyền, thậm chí sau cổ phần Cienco 1-CTCP vẫn thu được 65.363.507.530 đồng từ các khoản nợ của 06 Công ty, nhưng bị cáo không đề xuất bàn giao số tiền trên cho Nhà nước.

[2.3.4] Bị cáo Nguyễn Mạnh T với tư cách là Trưởng phòng Kế hoạch thi trường, Ủy viên Ban CĐCPH, là người có nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền đối chiếu công nợ với các đối tác, kiểm kê tài sản xác định GTDN để cổ phần hoá. Với nhiệm vụ trên Nguyễn Mạnh T biết rõ 47/50 Công ty mà Phòng Kế toán liệt kê đều vào diện nợ không có khả năng chi trả là không đúng vì 47/50 Công ty này vẫn đang hoạt động, nhưng T vẫn ký vào Biên bản họp ngày 01/10/2013 về việc thẩm tra hồ sơ xác định GTDN và Biên bản họp ngày 08/11/2013 về việc thẩm định phương án cổ phần hoá gây thiệt hại cho Nhà nước 184.990.923.151 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T là nghiêm trọng, các bị cáo biết rõ việc loại bỏ các khoản nợ của các doanh nghiệp còn đang hoạt động là giảm đi GTDN, thất thoát số tiền đặc biệt lớn cho Nhà nước, vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đều có nhân thân tốt, có nhiều thành tích trong công tác, gia đình có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không được hưởng lợi, thực hiện với vai trò giúp sức, làm việc do sự chỉ đạo của cấp trên. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Mạnh T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới: đã nộp tiền án phí sơ thẩm, mặc dù không phải chịu trách nhiệm dân sự nhưng bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo được Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ xây dựng tặng bằng khen, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Phan H6 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba, mẹ đẻ bị cáo là bà Trần Thị B được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Ban chấp hành công đoàn Công ty cổ phần Cầu 14 có đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo tích cực đóng góp hỗ trợ cho Hội cựu chiến binh phường Thành Công và Hội chữ thập đỏ phường Thành Công, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Bích H xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được tặng bằng khen của Ban chấp hành Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, bằng khen của Ban chấp hành Công đoàn giao thông vận tải Việt Nam, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, bị cáo và gia đình tích cực giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, được Hội chữ thập đỏ phường Phương Mai ghi nhận tấm lòng vàng, hỗ trợ Hội cựu thanh niên xung phong phường Phương Mai (có xác nhận), được UBND phường Phương Mai công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Huy Lương được tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng; mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Chính được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy hiệu 55 tuổi Đảng; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo là phụ nữ, bị cáo không được hưởng lợi, thực hiện với vai trò giúp sức, làm việc do

sự chỉ đạo của cấp trên, do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[2.4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T1, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo T1 với vai trò Kiểm toán viên cao cấp, Trưởng nhóm thẩm định tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, là người trực tiếp kiểm tra các khoản nợ phải thu, bị cáo biết rõ các khoản nợ phải thu do Cienco 1 cung cấp ban đầu là phù hợp, đúng với thực tế và khớp với biên bản đối chiếu công nợ, nhưng sau đó đã chấp nhận số liệu chỉnh sửa do Cienco 1 cung cấp để loại bỏ khoản nợ phải thu hồi là 184.990.923.151 đồng ra khỏi GTDN. Bị cáo được giao nhiệm vụ thẩm định giá, rà soát việc định giá tài sản và ký các biên bản định giá với tư cách là Thẩm định viên và cũng là thẩm định viên duy nhất của Tổ thẩm định ký vào biên bản xác định giá trị doanh nghiệp. Với vai trò trên, bị cáo phải chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến việc xác định GTDN, nên việc Cienco 1 điều chỉnh số liệu, bỏ ngoài khoản nợ của 47/50 Công ty số tiền 184.990.923.151 đồng nhưng bị cáo vẫn chấp nhận, gây thiệt hại cho Nhà nước 184.990.923.151 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T1 cho rằng bị cáo không phạm tội, không có hành vi cố ý thực hiện sai, bị cáo chỉ làm theo nhiệm vụ được lãnh đạo Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội giao. Tuy nhiên, tài liệu trong hồ sơ thể hiện ngày 01/8/2013 ông Nguyễn Hoàng Đ1 - Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội (bên B) và ông Cấn Hồng L - Tổng giám đốc Cienco 1 (Bên A) ký Hợp đồng dịch vụ số 187 về việc xác định GTDN với tiêu chí sau: Bên B cung cấp cho Bên A dịch vụ xác định GTDN để cổ phần hoá tại thời điểm ngày 30/6/2013 của Cienco 1 theo đúng các nội dung, trình tự được quy định tại Nghị định số 59/2011 ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Thông tư số 202/2011 ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính. Song các kết quả tư vấn của bị cáo đều không tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59, từ việc xác định các khoản nợ khó đòi đến xác định giá trị quyền sử dụng đất đều không theo nội dung hướng dẫn của Nghị định số 59 gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước giá trị rất lớn.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T1 là nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ, vai trò cũng như nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ, bác ruột là liệt sỹ, bà nội là bà mẹ Việt Nam anh Hùng, bị cáo là con duy nhất của liệt sỹ, hiện nay trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 30 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Anh T1 đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đồng thời xuất trình tài liệu thể hiện trong quá trình công tác bị cáo được Bộ Tài chính tặng nhiều bằng khen, giấy khen và nhiều năm

được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành tài chính, được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tặng bằng khen, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, bị cáo tích cực tham gia công tác xã hội từ thiện được Công đoàn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C xác nhận; đây là tình tiết giảm nhẹ mới Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, là con độc nhất của liệt sỹ, trực tiếp thờ cúng liệt sỹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, xét thấy bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung; thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, có điều kiện thờ cúng liệt sỹ và chăm sóc mẹ đẻ là vợ liệt sỹ.

[2.4] Xét kháng cáo của Cienco 1 - Công ty CP đề nghị xem xét lại số tiền 65.363.507.530 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc Cienco 1 - Công ty CP phải nộp lại ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với khoản nợ 184.990.923.151 đồng, ngày 30/3/2023 tại trụ sở Bộ Giao thông vận tải, đại diện các bên có liên quan gồm: Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Công ty TNHH thu hồi nợ Việt Nam (DATC) và Cienco 1 đã thống nhất Cienco 1 bàn giao cho DATC tiếp nhận khoản nợ 184.990.923.151 đồng theo đúng tinh thần của Thông tư số 07 ngày 9/2/2022 của Bộ Tài chính. Xét thấy việc khắc phục hậu quả trên đã được các cơ quan có thẩm quyền phân công thống nhất trên cơ sở pháp luật. Các Công ty nợ tiền Cienco 1 chưa trả phải tiếp tục trả nợ thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền nợ đã được thu 65.363.507.530 đồng cần xác định đây là tiền trả nợ của 06 Công ty, là tiền được thu hồi từ 06 Công ty trong tổng số 47/50 Công ty còn đang nợ số tiền 184.990.923.151 đồng. Dù trả trước hay trả sau thì vẫn là tiền của chính công ty đó đang phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, cần thu lại cho Nhà nước và được khấu trừ vào số tiền 184.990.923.151 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc Cienco 1 nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 65.363.507.530 đồng và được khấu trừ vào tổng số tiền 184.990.923.151 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng 134 đã rút kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP về đề nghị xem xét lại số tiền 54.754.963.922 đồng;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1;

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP về nội dung đề nghị xem xét lại số tiền 65.363.507.530 đồng;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Anh T1, cụ thể như sau:

* Tuyên bố: Các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”

- Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Cán Hồng L 05 (năm) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn L1 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2021.

- Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

- Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2022.

- Áp dụng khoản 3 Điều 219; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T1 cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

** Về trách nhiệm dân sự:* Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Về khoản nợ 184.990.923.151 đồng giao lại cho Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam (DATC) tiếp tục thu hồi cho Nhà nước.

- Buộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP nộp lại vào ngân sách Nhà nước số tiền 65.363.507.530đ (Sáu mươi lăm tỷ ba trăm sáu mươi ba triệu năm trăm linh bảy nghìn năm trăm ba mươi đồng) và được khấu trừ vào tổng số tiền 184.990.923.151đ (Một trăm tám mươi bốn tỷ chín trăm chín mươi triệu chín trăm hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng).

- Buộc Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 54.754.963.922đ (Năm mươi bốn tỷ bảy trăm năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

** Đối với số tiền các bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cần sung quỹ Nhà nước theo quy định; cụ thể*

- Bị cáo Cán Hồng L nộp 500.000.000 đồng tại Biên lai số 0060745 ngày 14/3/2024 và Biên lai số 0060829 ngày 28/3/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;

- Bị cáo Lê Văn L1 nộp 150.000.000 đồng tại Biên lai số 0060741 ngày 13/3/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T nộp 100.000.000 đồng tại Biên lai số 0060735 ngày 13/3/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

** Đối với các thành viên Ban CĐCPH và Công ty TNHH Kiểm toán A&C*
- Chi nhánh Hà Nội, Cơ quan điều tra có văn bản kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét xử lý nghiêm về Đảng và chính quyền là phù hợp. Hội đồng xét xử tiếp tục đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét xử lý nghiêm về Đảng và Chính quyền theo đúng quy định.

2. Về án phí:

- Các bị cáo Cán Hồng L, Lê Văn L1, Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Anh T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

- Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng 134 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001980 ngày 26/7/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001979 ngày 26/7/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP đã nộp xong án phí phúc thẩm.

- Xác nhận bị cáo Lê Văn L1 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002856 ngày 01/8/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Bích H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0004638 ngày 31/8/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Mạnh T đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0004624 ngày 30/8/2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Các bị cáo L, L1, H, T (qua trại);
- Bị cáo T1 (theo đ/c);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học